

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Công nghệ Hóa học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Văn Phạm Đan Thủy.

2. Ngày tháng năm sinh: 19/08/1982; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 96/9 Lý Tự Trọng, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ: 96/9 Lý Tự Trọng, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: 0292 3832505;

Điện thoại di động: 094 9085685;

E-mail: vpdthuy@ctu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 4/2005 đến 9/2006: Giảng viên, Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Công nghệ, Trường Đại học Cần Thơ
- Từ 10/2006 đến 3/2007: Sinh viên nghiên cứu tại Viện Công nghệ Kyoto, Nhật Bản
- Từ 4/2007 đến 3/2009: Học thạc sĩ tại Viện Công nghệ Kyoto, Nhật Bản
- Từ 4/2009 đến 3/2012: Nghiên cứu sinh tại Viện Công nghệ Kyoto, Nhật Bản

- Từ 4/2012 đến 03/2013: Nghiên cứu sinh sau tiến sĩ tại Viện Công nghệ Kyoto, Nhật Bản
- Từ 4/2013 đến 02/2014: Giảng viên, Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Công nghệ, Trường Đại học Cần Thơ
- Từ 3/2014 đến 4/2018: Phó trưởng Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Công nghệ
- Từ 4/2018 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Công nghệ, Trường Đại học Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Không

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Công nghệ, Trường Đại học Cần Thơ.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Công nghệ, Trường Đại học Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292.3832663

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 08 năm 2005, ngành: Công nghệ Hóa học.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 03 năm 2009, ngành: Khoa học và Công nghệ Cao Phân tử, chuyên ngành: Hóa Polymer.

Nơi cấp bằng ThS: Viện Công Nghệ Kyoto, Nhật Bản.

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 03 năm 2012, ngành: Khoa học Vật liệu và Khoa học sự sống, chuyên ngành: Hóa Polymer.

Nơi cấp bằng TS: Viện Công Nghệ Kyoto, Nhật Bản.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ Thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Chế tạo và khảo sát cấu trúc, tính chất các vật liệu rắn, chủ yếu vật liệu polymer. Cụ thể, khảo sát quá trình phân pha và cấu trúc hình thái của hỗn hợp polymer (polymer blend) trong quá trình polymer hóa dưới tác dụng của ánh sáng và nhiệt độ; khảo sát biến dạng của vật liệu polymer dưới tác dụng của phản ứng quang; chế tạo và khảo sát cơ tính vật liệu composite sợi tự nhiên; chế tạo vật liệu nano; tái chế polymer bằng phương pháp hóa học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp cơ sở và 01 nhiệm vụ hợp tác quốc tế về Khoa học và Công nghệ theo Nghị định thư giữa Việt Nam với Vương quốc Bỉ;
- Đã công bố 22 bài báo KH, trong đó 16 bài báo KH đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín; Năm (05) công trình tiêu biểu nhất gồm:

1. **Dan-Thuy Van-Pham**, Kazuhiro Sorioka, Tomohisa Norisuye, Qui Tran-Cong-Miyata. Formation and relaxation of the elastic strain generated by photocuring in polymer blends monitored by Mach-Zehnder interferometry. *Polymer* 52(3), 739-745 (2011). <https://doi.org/10.1016/j.polymer.2010.12.028>.
SCI, Q1, IF 3.771, H-index 250, ISSN: 0032-3861.
2. **Dan-Thuy Van-Pham**, Minh Tri Nguyen, Ken Ohdomari, Hideyuki Nakanishi, Tomohisa Norisuye, Qui Tran-Cong-Miyata. Controlling the nano-deformation of polymer by a reversible photo-cross-linking reaction. *Adv. Nat. Sci. Nanosci. Nanotechnol.* 8(2), 025003 (2017). <https://doi.org/10.1088/2043-6254/aa690d>.
ISI (ESCI), Scopus, Q2, IF 2.961 (theo Scimago); CiteScore: 4.9, H-index 34, ISSN: 2043-6262.
3. **Dan-Thuy Van-Pham**, Minh Tri Nguyen, Chanh-Nghiem Nguyen, Thi Truc Duyen Le, Thi Yen Nhu Pham, Khai Thinh Nguyen, Yukihiro Nishikawa, Qui Tran-Cong-Miyata. Effects of Processing Parameters on Mechanical Properties and Structure of Banana Fiber-Reinforced Composites. *J. Renew. Mater.* 6(6), 662–670 (2018). <https://doi.org/10.7569/JRM.2018.634107>.
SCIE, Q3, IF 1.427, H-index 15, ISSN: 2164-6325, 2164-6341 (Online).
4. **Dan-Thuy Van-Pham**, Thi Yen Nhu Pham, Minh Chien Tran, Chanh-Nghiem Nguyen, Qui Tran-Cong-Miyata. Extraction of thermally stable cellulose nanocrystals in short processing time from waste newspaper by conventional acid hydrolysis, *Mater. Res. Express.* 7(6), 065004 (2020). <https://doi.org/10.1088/2053-1591/ab9668>.
SCIE, Q2, IF 1.449, H-index 27, ISSN: 2053-1591.
5. **Dan-Thuy Van-Pham**, Quoc-Hien Le, Tuyet-Nhi Lam, Wataru Sakai. Four-factor optimization for PET glycolysis with consideration of the effect of sodium bicarbonate catalyst using response surface methodology, *Polymer Degradation and Stability*, Online Available online 20 June 2020. <https://doi.org/10.1016/j.polymdegradstab.2020.109257>.
SCI, Q1, IF 3.780, H-index 150, ISSN: 2164-6325, 2164-6341 (Online).

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Đã biên soạn 01 giáo trình được chấp nhận đưa vào phục vụ giảng dạy trong chương trình đào tạo trình độ đại học, sau đại học nhóm ngành Hóa học và Kỹ thuật vật liệu tại Trường Đại học Cần Thơ.

15. Khen thưởng:

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2015-2016 và năm học 2016-2017”, quyết định số 4873/QĐ-BGDĐT ký ngày 16/11/2017.

Giấy khen của Ban Giám đốc Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ Trẻ về việc hướng dẫn nhóm sinh viên đạt giải Khuyến khích – Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu Khoa học – Euréka lần thứ 19 năm 2017, lĩnh vực Hóa- Dược.

16. Kỷ luật: không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng qui định của pháp luật. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung. Có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực. Trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn. Có kiến thức chuyên môn vững, nắm bắt yêu cầu thực tiễn. Hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp qui định.

Trong quá trình 15 năm công tác tại trường Đại học Cần Thơ, nhận thức sâu sắc vai trò của một giảng viên, tôi luôn phấn đấu không ngừng để trở thành một nhà giáo giỏi và là một nhà nghiên cứu tốt nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long. Từ năm 2005, tôi đã tham gia giảng dạy các môn thực tập và lý thuyết các môn Chất Kích thích và Bảo vệ Thực vật, Hương liệu và Hóa Mỹ phẩm cũng như tham gia hỗ trợ hướng dẫn luận văn tốt nghiệp cho sinh viên bậc đại học thuộc Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Công nghệ, Trường Đại học Cần Thơ. Năm 2007, theo định hướng của Nhà trường và Bộ môn, tôi được cử tham gia khóa học thạc sĩ ngành Khoa học và Công nghệ Cao phân tử, chuyên ngành Hóa Polymer, tại Viện Công nghệ Kyoto, Nhật Bản với học bổng MEXT của Chính phủ Nhật bản. Từ tháng 4 năm 2009 đến tháng 3 năm 2012, tôi tiếp tục được nhận học bổng MEXT của Chính phủ Nhật bản để tham gia khóa đào tạo tiến sĩ ngành Khoa học Vật liệu và Khoa học Sự sống, chuyên ngành Hóa Polymer, tại Viện Công nghệ Kyoto, Nhật Bản. Sau khi hoàn thành xuất sắc các khóa học thạc sĩ, tiến sĩ, tôi đã trở về và tiếp tục công tác tại Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Công nghệ, Trường Đại học Cần Thơ.

Tính đến nay tôi đã có 15 năm thâm niên nghiên cứu và giảng dạy bậc đại học và 5 năm thâm niên giảng dạy bậc cao học. Trong suốt thời gian quan, tôi luôn tích cực tham gia giảng dạy cũng như tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa, Trường. Tôi đã trực tiếp tham gia giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn tốt nghiệp cho sinh viên đại học (ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học, Khoa Công nghệ; ngành Hóa học, Khoa Khoa học Tự

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

nhiên), học viên cao học (ngành Kỹ thuật Hóa học, Khoa Công nghệ; ngành Hóa Hữu cơ, Khoa Khoa học Tự nhiên và ngành Hóa lý thuyết và Hóa lý, Khoa Khoa học Tự nhiên) do Trường Đại học Cần Thơ tổ chức giảng dạy. Tôi đã hướng dẫn ba (03) học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. Đồng thời, tôi cũng đã thực hiện 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và đã nghiệm thu thành công. Bên cạnh đó, tôi đã tham gia thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về Khoa học và Công nghệ theo Nghị định thư giữa Việt Nam với Vương quốc Bỉ về “Hoàn thiện công nghệ tách sợi, chế tạo các dạng bán thành phẩm từ sợi dừa và ứng dụng cho vật liệu composite”.

Trong quá trình nghiên cứu khoa học, tôi đã công bố 22 bài báo khoa học trong đó có 16 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học có uy tín với 13 bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/SCOPUS. Trong suốt thời gian tham gia công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, tôi tự nhận thấy mình đã luôn cố gắng rèn luyện chuyên môn và hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và sự phát triển của Nhà trường. Quá trình phấn đấu, rèn luyện bản thân của tôi đã được ghi nhận thông qua việc nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2015-2016 và năm học 2016-2017”, nhận được Giấy khen xếp hạng khuyến khích của cuộc thi khoa học trẻ Eureka lần thứ 19 năm 2017 dành cho nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học dưới sự hướng dẫn của tôi. Bên cạnh đó, tôi luôn luôn rèn luyện về đạo đức và tác phong của người thầy giáo để trở thành tấm gương cho sinh viên/học viên, được sinh viên/học viên yêu mến và tôn trọng về tư cách và chuyên môn.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

Tôi có tổng số 15 năm thâm niên tham gia giảng dạy Đại học, với vai trò là một Giảng viên. Thông tin về 6 năm đào tạo đại học và cao học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (06/2020) của tôi như sau:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014 - 2015	0	0	0	8	225	0	225/379,5/252
2	2015 - 2016	0	0	0	7	225	15	240/401/229,5
3	2016 - 2017	0	0	0	8	120	90	210/409/229,5
3 năm học cuối								
4	2017 – 2018	0	0	1	4	150	90	240/415/229,5
5	2018 – 2019	0	0	0	6	150	90	240/408/229,5
6	2019 – 2020	0	0	2	4	150	90	240/427/229,5

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Học ĐH ☐;

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại nước: Nhật; năm 2009 và luận án TS ☒ tại nước: Nhật; năm 2012 hoặc TSKH ☐

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy:

d) Đối tượng khác ☐;

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Huỳnh Ngọc Diễm		HVCH	X		01/2017 - 06/2018	Trường Đại học Cần Thơ	2018
2	Nguyễn Thanh Việt		HVCH	X		05/2018 - 10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	2020
3	Nguyễn Văn Việt		HVCH	X		05/2018 - 10/2019	Trường Đại học Cần Thơ	2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ							
1	Giáo trình Hóa học và Hóa lý Polymer	GT	NXB Trường Đại học Cần Thơ, 2020	2	X	Từ trang 22 đến trang 155, bao gồm: - Chương 2, 3, 4, 5, 6, 7; - Câu hỏi ôn tập tổng hợp; - Bài thực hành	- Giấy xác nhận số 1251/GXN-ĐHCT ngày 15/06/2020 - Quyết định xuất bản số 4/QĐ-NXB ĐHCT, cấp ngày 08/03/2016; - Mã số ISBN: 978-604-919-652-2

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ					
1	Động học của phản ứng polymer hóa của 2-hydroxyethyl methacrylate và cấu trúc hình thái của hỗn hợp polymer: khảo sát và mở ra khả năng ứng dụng trong lĩnh vực composite	CN	T2014-06; Cấp cơ sở	01/2014 – 12/2014	31/12/2014 Xếp loại: Tốt
2	Tổng hợp nanocomposite từ nanocellulose có nguồn gốc từ sợi xơ dừa	CN	T2015-25; Cấp cơ sở	06/2015 – 12/2015	31/12/2015 Xếp loại: Tốt
3	Hoàn thiện công nghệ tách sợi, chế tạo các dạng bán thành phẩm từ sợi dừa và ứng dụng cho vật liệu composite	PCN	7/2014/HĐ-NĐT; Cấp Quốc gia	06/2014 – 12/2016	01/06/2019 Xếp loại kết quả: Mức B
4	Cải thiện tính chất nhựa nền cho vật liệu composite từ mụn dừa	PCN	T2016-99; Cấp cơ sở	5/2016 – 12/2016	30/12/2016 Xếp loại: Tốt

Lưu ý:

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
TRƯỚC KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ								
Tạp chí quốc tế								
1	The roles of reaction inhomogeneity in phase separation kinetics and morphology of reactive polymer blends	5		Chinese Journal of Polymer Science ISSN: 0256-7679 (Print); 1439-6203 (Online)	ISI (SCIE) (IF: 2.804, Q1, H-index: 33)	11	27, 1, 23-36	2009
2	Physical Aging of Photo-Crosslinked Poly(ethyl acrylate) Observed in the Nanometer Scales by Mach-Zehnder Interferometry	4	X	Polymer Journal ISSN: 0032-3896 (Print); 1349-0540 (Online)	ISI (SCI) (IF: 2.639, H-index: 66 Q1)		41, 260-265	2009
3	Design and morphology control of polymer nanocomposites using light-driven phase separation phenomena	4	X	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 2043-6262 (Online)	ISI (ESCI), Scopus (IF: 2.961 (theo Scimago); CiteScore: 4.9, Q2, H-index: 34)	3	1, 1, 013002	2010
4	Polymer materials with spatially graded morphologies: preparation, characterization and utilization	6		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 2043-6262 (Online)	ISI (ESCI), Scopus (IF: 2.961 (theo Scimago); CiteScore: 4.9, Q2, H-index: 34)	12	1, 4, 043003	2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
5	Reaction-Induced Phase Separation of Polymeric Systems under Stationary Nonequilibrium Conditions	4		Nonlinear Dynamics with Polymers: Fundamentals, Methods and Applications Print ISBN: 978-3-527-32529-0 Online ISBN: 978-3-527-63260-2		2	91-113	2010
6	Phase separation of polymer mixtures driven by photochemical reactions: Complexity and fascination	6		Current Opinion in Solid State & Materials Science ISSN: 1359-0286	ISI (SCI) (IF: 8.418; Q1, H-index: 107)	16	15, 6, 254–261	2011
7	Formation and relaxation of the elastic strain generated by photocuring in polymer blends monitored by Mach-Zehnder interferometry	4	X	Polymer ISSN: 0032-3861	ISI (SCI) (IF: 3.771; Q1, H-index: 250)	7	52, 3, 739–745	2011
SAU KHI BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ								
Tạp chí quốc tế								
8	Phase separation kinetics and morphology induced by photopolymerization of 2-hydroxyethyl methacrylate (HEMA) in poly (ethyl acrylate)/HEMA mixtures	2	X	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 2043-6262 (Online)	ISI (ESCI), Scopus (IF: 2.961 (theo Scimago); CiteScore: 4.9, Q2, H-index: 34)	7	4, 1, 015003	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
9	Effects of molecular weight on the local deformation of photo-cross-linked polymer blends studied by Mach-Zehnder interferometry	6		Polymer Journal ISSN: 0032-3896 (Print); 1349-0540 (Online)	ISI (SCI) (IF: 2.639, Q1, H-index: 66)		46, 819–822	2014
10	Phase separation of polymer mixtures induced by light and heat: a comparative study by light scattering	7		Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 2043-6262 (Online)	ISI (ESCI), Scopus (IF: 2.961 (theo Scimago); CiteScore: 4.9, Q2, H-index: 34)	3	6, 4, 045002	2015
11	Controlling the nano-deformation of polymer by a reversible photo-cross-linking reaction	6	X	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN: 2043-6262 (Online)	ISI (ESCI), Scopus (IF: 2.961 (theo Scimago); CiteScore: 4.9, Q2, H-index: 34)		8, 2, 025003	2017
12	Applications of Mach-Zehnder Interferometry to Studies on Local Deformation of Polymers Under Photocuring	5	X	Optical Interferometry ISBN: 978-953-51-2956-1 Print ISBN: 978-953-51-2955-4 eBook (PDF) ISBN: 978-953-51-5088-6	Book Citation Index in Web of Science	2	25-39	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
13	Effects of Processing Parameters on Mechanical Properties and Structure of Banana Fiber-Reinforced Composites	8	X	Journal of Renewable Materials ISSN: 2164-6325; 2164-6341 (Online)	ISI (SCIE) (IF: 1.427, Q3, H-index: 15)	1	6, 6, 662–670	2018
14	Extraction of thermally stable cellulose nanocrystals in short processing time from waste newspaper by conventional acid hydrolysis	5	X	Materials Research Express ISSN: 2053-1591	ISI (SCIE) (IF: 1.449, Q2, H-index: 27)		7, 6, 065004	2020
15	Four-factor optimization for PET glycolysis with consideration of the effect of sodium bicarbonate catalyst using response surface methodology	5	X	Polymer Degradation and Stability ISSN: 0141-3910	ISI (SCI) (IF: 3.780, Q1, H-index: 150)			2020 (chấp nhận 6/6/2020; Online 20/6/2020, In Press, Journal Pre-proof)
Hội nghị quốc tế								
16	Techniques for preparing random and unidirectional preform for coconut fibers reinforced composite	5	X	Design, Manufacturing and Applications of Composites - Proceedings of the 11 th Joint Canada-Japan Workshop on Composites ISBN: 978-1-60595-326-7	Conference Proceeding Citation Index		156-162	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Tạp chí trong nước								
17	Ảnh hưởng của thời gian và nồng độ dung dịch kiềm trong quá trình tái chế nhựa PET bằng phương pháp hóa học	4	X	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			35, 40–45	2014
18	Effects of Chemical Treatment on Nypa Fruiticans Fiber-Reinforced Composites	4	X	Journal of Science and Technology – Vietnam Academy of Science and Technology (Special Issue – The 14th Science and Technology Conference Ho Chi Minh City University of Technology Environmental Engineering and Management Section) ISSN: 0866-708X			53, 5A, 290–294	2015
19	Khảo sát các điều kiện trích ly suberin từ cạc bần và ảnh hưởng của suberin đến tính chất mực in offset	4	X	Tạp chí Hóa học – Viện Hàn Lâm Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam ISSN: 0866-7144			54, 1, 106–111	2016
20	Microwave-assisted synthesis of nanorod hydroxyapatite from eggshells	6		Vietnam Journal of Science and Technology – Series C, Vietnam Academy of Science and Technology ISSN: 2525-2461				2020 (chấp nhận tháng 11/2019)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
21	Thermal polymerization induced phase separation of poly(methyl methacrylate)/poly(2-hydroxyethyl methacrylate) blend for soft optical materials	3	X	Vietnam Journal of Chemistry – Vietnam Academy of Science and Technology ISSN: 2572-8288				2020 (chấp nhận tháng 01/2020)
22	Tổng hợp sợi nano carbon/ZnO bằng kỹ thuật quay điện hóa	4	X	Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ ISSN: 1859-2333			56, 3	2020

- Trong đó, bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế sau khi được cấp bằng tiền sử: có năm (05) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI/SCOPUS với vai trò tác giả chính, một (01) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế khác, và một (01) bài Hội nghị quốc tế với vai trò tác giả chính.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tôi đã tham gia Tổ soạn thảo chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Vật liệu trình độ đại học, mã ngành 52.52.03.09 (nay là 7520309) để làm đề án mở ngành đào tạo tại Trường Đại học Cần Thơ theo quyết định số 611/QĐ-ĐHCT ký ngày 10 tháng 3 năm 2016. Kết quả: Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho Trường Đại học Cần Thơ đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kỹ thuật vật liệu theo quyết định số 354/QĐ-BGDĐT ký ngày 07 tháng 02 năm 2017.

Hiện nay, tôi đang tham gia thực hiện một (01) chương trình nghiên cứu khoa học thuộc Dự án Nâng cấp trường Đại học Cần Thơ (trương đương đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ), dự kiến sẽ nghiệm thu vào tháng 10 năm 2020. Ngoài ra, tôi cũng đang hướng dẫn hai (02) đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, dự kiến nghiệm thu vào tháng 11 năm 2020. Bên cạnh đó, tôi đang hướng dẫn hai (02) học viên cao học ngành Hóa lý thuyết

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN
và Hóa lý với định hướng phát triển ứng dụng vật liệu nanocellulose trong lĩnh vực xử lý môi trường.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Văn Phạm Đan Thủy